TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-Bản án số: **49**/2018/HS-ST
-Ngày: 26/10/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***** *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Tài;**

***** *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông: **Nguyễn Phúc Viễn**

+ Bà: **Nguyễn Thị Thùy Trang**

***** *Thư ký phiên tòa:* ông **Đỗ Thanh Phong** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

***** *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:* bà **Đinh Thị Tuyết Hằng** kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 52/2018/HSST ngày 19 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2018/HSST-QĐ ngày 11 tháng 10 năm 2018, đối với:

Bị cáo Dương Tiên A, sinh ngày 12/8/1980 tại Tiền Giang. Sinh, trú quán: Phường M, Thành phố N, Tiền Giang. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Tài xế. Trình độ học vấn: 6/12. Con ông Dương A Ph, sinh năm 1959 (chết) và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1964 (chết). Vợ tên Huỳnh Thị Diễm Th, sinh năm 1980. Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1997 và nhỏ nhất sinh năm 2003. Tiền sự: không. Tiền án: không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 27/6/2018. và bị tạm giam ngày 30/6/2018, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* <u>*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*</u>:

1. Dương Quốc G, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp O, xã P, huyện X, Tiền Giang

2. Huỳnh Thị Diễm Th, sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: Phường M, Thành phố N, Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 26/6/2018, A mua của một người thanh niên tên Tuấn, tại thành phố N (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) 07 (bảy) gói ma túy với số tiền là 750.000 đồng, mục đích để sử dụng. Sau khi mua, A cất giấu 06 (sáu) gói ma túy trong một hộp nhựa để vào túi quần phía trước bên phải A đang mặc trên người và 01 (một) gói ma túy trong một hộp (loại đựng kính) để vào cặp da màu nâu, treo trên xe môtô biển số 63B9-009.33. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, A gặp Dương Quốc G tại thành phố N. Do đã quen biết và cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy nhiều lần trước đó, nên A lấy 01 gói ma túy trong hộp nhựa cho G để sử dụng. Sau đó, cả hai mỗi người đi một hướng.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, A gặp lại G tại khu vực xã R, thành phố N. Lúc này, A nói với G tìm nơi để cả hai cùng sử dụng ma túy. G đồng ý và nói với A xuống nhà bạn tên T tại huyện X để sử dụng. A điều khiển xe môtô biển số 63B9-009.33 (xe thuộc sở hữu của A), chở G đi từ N đến nhà bạn của G ở X để sử dụng ma túy. Tuy nhiên, khi cả hai đi được một đoạn, A không biết đường đi nên A để cho G điều khiển xe môtô, còn A ngồi phía sau. Khi đến khu vực phía trước Nghĩa trang liệt sĩ huyện X, A và G đứng đợi bạn G dẫn vào nhà để sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra bắt quả tang.

Theo kết luận giám định số 116/KLGĐ-PC54 ngày 29/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận:

+ Mẫu tinh thể trong suốt trong 06 (sáu) gói nylon màu trắng, được hàn kín để trong một gói niêm phong (đánh số 1) có các chữ ký ghi họ tên: Dương Tiên A (Người bị bắt), Phan Văn V(Người chứng kiến), Nguyễn Ngọc Phụng (Kiểm sát viên) và Võ Tuấn Kiệt (Điều tra viên) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,6643 gam loại Methamphetamine.

+ Mẫu tinh thể trong suốt trong 01 (một) gói nylon màu trắng, được hàn kín để trong một gói niêm phong (đánh số 2) có các chữ ký ghi họ tên: Dương Quốc G (Người bị bắt), Phan Văn V(Người chứng kiến), Nguyễn Ngọc Phụng (Kiểm sát viên) và Võ Tuấn Kiệt (Điều tra viên) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0895 gam loại Methamphetamine

Tại bản cáo trạng số 51/CT-VKSCG ngày 18 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Dương Tiên A về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát huyện X giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng; qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Dương Tiên A phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Dương Tiên A mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Và đề nghị xử lý vật chứng, cụ thể: áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 116/1 ngày 29 tháng 6 năm 2018, có chữ ký in họ tên: Nguyễn Thanh Trường (Giám định viên), Nguyễn Thị Kiều Linh (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Võ Tuấn Kiệt (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ in chữ: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG; bên trong có 01 gói giấy và 06 gói nylon màu trắng đã bị cắt để lấy mẫu giám định; 01 bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 116/2 ngày 29 tháng 6 năm 2018, có chữ ký in họ tên: Nguyễn Thanh Trường (Giám định viên), Nguyễn Thị Kiều Linh (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Võ Tuấn Kiệt (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ in chữ: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG; bên trong có 01 gói giấy và 01 gói nylon màu trắng đã bị cắt để lấy mẫu giám định là chất ma túy.

- Tịch thu tiêu hủy 01 hộp nhựa hình chữ nhật màu xanh đen, 01 hộp đựng kính màu đen và 01 cặp da màu nâu.

- Trả lại cho bị cáo Dương Tiên A xe môtô biển số 63B9-009.33 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe môtô biển số 63B9-009.33, mang tên Dương Tiên A do không liên quan đến hành vi phạm tội;

- Trả cho chị Th điện thoại di động hiệu Oppo A33W;

- Trả lại cho Dương Quốc G điện thoại di động hiệu Masstel màu đen.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo thống nhất với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về hình phạt, xử lý vật chứng. Bị cáo có lời nói sau cùng, bị cáo biết mình có hành vi vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về phụ giúp gia đình, trở thành người có ích cho xã hội để làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, lời trình bày của bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo xuất trình các tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Các Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, Quyết định tạm giữ, Lệnh tạm giam đều căn cứ vào những quy định của Bộ luật Hình sự và Bộ luật Tố tụng hình sự và được Viện kiểm sát cùng cấp phê chuẩn. Các biên bản thu giữ, niêm phong tang vật, mở niêm phong lấy mẫu giám định, Quyết định trưng cầu giám định, Kết luận giám định đều được các Cơ quan tiến hành tố tụng tuân thủ nghiêm ngặt theo đúng trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc tống

đạt các văn bản tố tụng cho bị can, bị cáo được đảm bảo, đúng thời gian, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa đúng trình tự theo quy định Bộ luật Tố tụng hình sự, đảm bảo việc xét xử trang nghiêm, đảm bảo quyền cho những người được thạm gia tố tụng tại phiên tòa. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[**2**] Tại phiên tòa, anh Dương Quốc G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham dự phiên tòa nhưng anh vẫn vắng mặt không lý do, việc anh G vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo, bị cáo đồng ý tiếp tục xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt đối với anh G và tiếp tục xét xử đối với bị cáo.

[3] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo A thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện X đã truy tố như nêu trên, cụ thể: khoảng 23 giờ 40 phút ngày 26/6/2018, tại khu vực phía trước Nghĩa trang liệt sĩ huyện X, bị cáo đã bị bắt quả tang tàng trữ trái phép chất ma túy, qua giám định có khối lượng 0,6643 gam, là chất ma tuý loại Methamphetamine; Dương Quốc G đã có hành vi tàng trữ 0,0895 gam ma tuý loại Methamphetamine. A và G tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng. Do gói ma túy mà G tàng trữ là do A tặng cho G nên A phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" đối với cả phần ma túy mà A và G đã tàng trữ là 0.7538 gam.

Hành vi của bị cáo A đủ yếu tố để cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng số 51/CT-VKSCG ngày 18/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

[**4**] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, bị cáo đã thành niên, nhận thức được chất ma túy là mối hiểm họa cho cộng đồng, là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương và việc tàng trữ chất ma túy là trái phép nhưng bị cáo vẫn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích thỏa mãn cơn nghiện của bản thân. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giao dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và giáo dục chung cho mọi người.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân:

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

+ Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[**6]** Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...", do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn, bị cáo hiện đang bị tạm giam. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[**7]** Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 116/1 và 01 bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 116/2 như nêu trên là chất ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe môtô biển số 63B9-009.33 và giấy chứng nhận đăng ký xe môtô biển số 63B9-009.33, mang tên Dương Tiên A, Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo sử dụng xe này chở anh G đi từ Thành phố N đến huyện X mục đích để tìm nơi sử dụng ma túy, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo và vợ là chị Huỳnh Thị Diễm Th cùng khai nhận 01 điện thoại di động hiệu Oppo A33W mà Cơ quan điều tra đã thu giữ là điện thoại của chị Th, bị cáo tự ý lấy sử dụng và dùng để liên hệ mua ma túy, chị Th không hay biết, chị Th yêu cầu được nhận lại do đó Hội đồng xét xử chấp nhận trả lại cho chị Th.

Đối với điện thoại di động hiệu Masstel màu đen là điện thoại của anh G, không liên quan đến vụ án nên trả lại.

Đối với 01 hộp nhựa hình chữ nhật màu xanh đen, 01 hộp đựng kính màu đen, 01 cặp da màu nâu là công cụ bị cáo dùng để cất giữ ma túy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với Dương Quốc G đã có hành vi tàng trữ 0,0895 gam chất ma tuý loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Tuy nhiên, khối lượng ma túy mà anh G tàng trữ không đủ định lượng để xử lý hình sự về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Hơn nữa, anh G không biết việc bị cáo A mua bao nhiêu ma túy và cất giấu ở đâu nên không xử lý anh G với vai trò đồng phạm về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là có cơ sở. Công an huyện X đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với anh G với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trên là phù hợp quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

+ Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về các chứng cứ buộc tội, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, về mức hình phạt, Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là tương xứng với nhân thân, hậu quả của từng bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

+ Về xử lý vật chứng, Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và

điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo A và chị Th có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng anh G được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Dương Tiên A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

1. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

* Xử phạt bị cáo Dương Tiên A 01 (*Một*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2018;

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 116/1 ngày 29 tháng 6 năm 2018, có chữ ký in họ tên: Nguyễn Thanh Trường (Giám định viên), Nguyễn Thị Kiều Linh (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Võ Tuấn Kiệt (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ in chữ: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ- CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG; bên trong có 01 gói giấy và 06 gói nylon màu trắng đã bị cắt để lấy mẫu giám định; 01 bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 116/2 ngày 29 tháng 6 năm 2018, có chữ ký in họ tên: Nguyễn Thanh Trường (Giám định viên), Nguyễn Thị Kiều Linh (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Võ Tuấn Kiệt (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ in chữ: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG; bên trong có 01 gói giấy và 01 gói nylon màu trắng đã bị cắt để lấy mẫu giám định là chất ma túy.

- Tịch thu tiêu hủy 01 hộp nhựa hình chữ nhật màu xanh đen, 01 hộp đựng kính màu đen, 01 cặp da màu nâu.

- Trả lại cho bị cáo Dương Tiên A 01 xe môtô biển số 63B9-009.33; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe môtô biển số 63B9-009.33 mang tên Dương Tiên A;

- Trả lại cho chị Huỳnh Thị Diễm Th 01 điện thoại di động hiệu Oppo A33W;

- Trả lại cho Dương Quốc G điện thoại di động hiệu Masstel màu đen.

(*Theo Quyết định chuyển vật chứng số 44/QĐ-VKSCG ngày 18/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện X bà Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05.10.2018 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện X và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện X).*

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và chị Th có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đối với anh Dương Quốc G, thời hạn kháng cáo tính từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện X;
- Chi cục THADS huyện X;
- Bị cáo, đương sự
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Phạm Văn Tài